

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC
LOẠI C NĂM 2022

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÀO LÀM VIỆC TẠI CÁC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
CHI NHÁNH TỈNH, THÀNH PHỐ KHU VỰC BẮC TRUNG BỘ NĂM 2022

Phòng số 01; Vị trí dự thi: Chuyên viên Nghiệp vụ

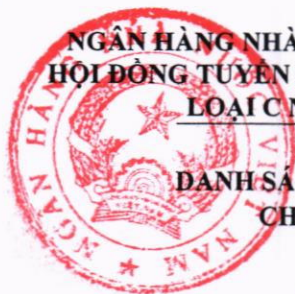
Địa điểm: Phòng BII7, tòa nhà Y1 nhánh B - Trường Đại học sư phạm Huế

Thời gian: Ca thi từ 07h00 - 09h30 ngày 19/11/2022

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Đơn vị	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
1	NV1513	Hà Huy Anh	09-06-1988		CVNV	Đà Nẵng	x		
2	NV1514	Lê Thị Ngọc Anh		18-10-1998	CVNV	Đà Nẵng			
3	NV1515	Trịnh Thị Linh Chi		02-9-1992	CVNV	Đà Nẵng			
4	NV1516	Lê Huyền Thị Diễm		6-10-1989	CVNV	Đà Nẵng			
5	NV1517	Nguyễn Thị Anh Đào		12-11-1989	CVNV	Đà Nẵng			
6	NV1518	Ngô Hiếu Giang		24-04-2000	CVNV	Đà Nẵng			
7	NV1519	Vũ Thị Thùy Giang		15-06-1986	CVNV	Đà Nẵng			
8	NV1520	Nguyễn Thị Ái Hà		15-11-1988	CVNV	Đà Nẵng			
9	NV1521	Nguyễn Thị Hồng Hà		07-06-1989	CVNV	Đà Nẵng	x		
10	NV1522	Nguyễn Thị Thu Hà		17-11-1988	CVNV	Đà Nẵng			
11	NV1523	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh		4-4-1993	CVNV	Đà Nẵng			
12	NV1524	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh		24-11-1993	CVNV	Đà Nẵng			
13	NV1525	Lê Thị Thanh Hằng		05-06-1989	CVNV	Đà Nẵng			
14	NV1526	Nguyễn Khánh Hằng		10-8-2000	CVNV	Đà Nẵng			
15	NV1527	Trần Nguyên Hùng	14-07-1995		CVNV	Đà Nẵng			
16	NV1528	Trần Nguyên Huy	29-10-1998		CVNV	Đà Nẵng			
17	NV1529	Hoàng Thanh Thanh Huyền		28-04-1995	CVNV	Đà Nẵng			
18	NV1530	Võ Phương Quỳnh Hương		29-02-2000	CVNV	Đà Nẵng			
19	NV1531	Phạm Phương Lan		29-01-1999	CVNV	Đà Nẵng			
20	NV1532	Vương Thị Hoa Hồng Lịch		20-3-1992	CVNV	Đà Nẵng		Con TB	
21	NV1533	Phan Thị Thùy Linh		31-05-1992	CVNV	Đà Nẵng			
22	NV1534	Nguyễn Thị Hoàng Ngân		14-08-2000	CVNV	Đà Nẵng			
23	NV1535	Nguyễn Thị Kim Ngân		16-01-1989	CVNV	Đà Nẵng			
24	NV1536	Trần Khánh Nghi		24-02-2000	CVNV	Đà Nẵng			

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Đơn vị	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
25	NV1537	Nguyễn Kiều Khánh Ngọc		30-06-1999	CVNV	Đà Nẵng			
26	NV1538	Đỗ Thị Nguyên		01-01-1989	CVNV	Đà Nẵng	x		
27	NV1539	Nguyễn Thị Kim Nhanh		19-04-1993	CVNV	Đà Nẵng			
28	NV1540	Cáp Thị Phương Nhi		28-01-2000	CVNV	Đà Nẵng			
29	NV1541	Lê Thị Hồng Nhung		15-06-1996	CVNV	Đà Nẵng			
30	NV1542	Trần Thị Phương Nhung		01-09-1997	CVNV	Đà Nẵng			
31	NV1543	Đặng Lâm Oanh		28-10-2000	CVNV	Đà Nẵng			
32	NV1544	Nguyễn Thị Hoa Phượng		11-07-1993	CVNV	Đà Nẵng			
33	NV1545	Nguyễn Thanh Quang	17-05-1997		CVNV	Đà Nẵng		DT Kadong	
34	NV1546	Trần Thị Thục Quyên		16-01-1986	CVNV	Đà Nẵng			
35	NV1547	Tường Thị Như Quỳnh		26-01-2000	CVNV	Đà Nẵng			
36	NV1548	Nguyễn Thị Hoa Sen		30-01-1995	CVNV	Đà Nẵng			
37	NV1549	Nguyễn Thị Thanh Tâm		04-10-1993	CVNV	Đà Nẵng			





NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC
LOẠI C NĂM 2022

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÀO LÀM VIỆC TẠI CÁC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
CHI NHÁNH TỈNH, THÀNH PHỐ KHU VỰC BẮC TRUNG BỘ NĂM 2022

Phòng số 02; Vị trí dự thi: Chuyên viên Nghiệp vụ

Địa điểm: Phòng BIII2, tòa nhà Y1 nhánh B - Trường Đại học sư phạm Huế

Thời gian: Ca thi từ 07h00 - 09h30 ngày 19/11/2022

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Đơn vị	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
1	NV1550	Hà Đức Tân	03-06-1991		CVNV	Đà Nẵng			
2	NV1551	Trần Thị Ngọc Tú		02-01-1993	CVNV	Đà Nẵng			
3	NV1552	Nguyễn Thanh Tùng	01-08-1989		CVNV	Đà Nẵng		Con BB	
4	NV1553	Đoàn Thị Thanh		15-07-1989	CVNV	Đà Nẵng			
5	NV1554	Lê Phương Thảo		22-5-1997	CVNV	Đà Nẵng			
6	NV1555	Nguyễn Việt Thắng	21-07-1995		CVNV	Đà Nẵng			
7	NV1556	Huỳnh Thị Tú Trang		15-08-1993	CVNV	Đà Nẵng			
8	NV1557	Nguyễn Thị Thùy Trang		25-08-1988	CVNV	Đà Nẵng			
9	NV1558	Phan Dương Quỳnh Trang		04-07-2000	CVNV	Đà Nẵng			
10	NV1559	Trương Thị Huyền Trang		20-11-1988	CVNV	Đà Nẵng	x		
11	NV1560	Nguyễn Thị Bích Trâm		01-01-1997	CVNV	Đà Nẵng			
12	NV1561	Đoàn Quang Trung	25-09-1993		CVNV	Đà Nẵng			
13	NV1562	Trần Thị Bích Vân		09-11-1987	CVNV	Đà Nẵng			
14	NV1563	Phạm Việt Phương Anh		14-09-1999	CVNV	Hà Tĩnh			
15	NV1564	Nguyễn Thị Trà Anh		30-03-1994	CVNV	Hà Tĩnh			
16	NV1565	Phạm Thị Tú Anh		10-12-1995	CVNV	Hà Tĩnh			
17	NV1566	Phạm Văn Dương	04-05-1993		CVNV	Hà Tĩnh			
18	NV1567	Lê Thị Hạnh		13-01-1992	CVNV	Hà Tĩnh			
19	NV1568	Trần Lê Nguyệt Hằng		23-09-1999	CVNV	Hà Tĩnh			
20	NV1569	Phạm Thị Hằng		07-10-1996	CVNV	Hà Tĩnh			

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Đơn vị	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
21	NV1570	Vũ Thị Hằng		08-09-1996	CVNV	Hà Tĩnh			
22	NV1571	Nguyễn Thị Huế		13-04-1997	CVNV	Hà Tĩnh			
23	NV1572	Huỳnh Thị Huyền		20-06-1986	CVNV	Hà Tĩnh			
24	NV1573	Nguyễn Thị Hương Lan		02-04-1997	CVNV	Hà Tĩnh			
25	NV1574	Trần Thị Hồng Loan		01-10-1995	CVNV	Hà Tĩnh			
26	NV1575	Đinh Thị Quỳnh Như		08-01-1991	CVNV	Hà Tĩnh		Con TB	
27	NV1576	Lê Thị Thanh Nga		22-01-1992	CVNV	Hà Tĩnh			
28	NV1577	Nguyễn Thị Hà Ngân		25-12-1991	CVNV	Hà Tĩnh	x		
29	NV1578	Nguyễn Thị Phương Ngân		22-08-1996	CVNV	Hà Tĩnh			
30	NV1579	Nguyễn Thị Thanh Ngân		11-08-2000	CVNV	Hà Tĩnh			
31	NV1580	Phan Thúy Ngọc		26-08-2000	CVNV	Hà Tĩnh			
32	NV1581	Nguyễn Thị Quyên		20-07-1992	CVNV	Hà Tĩnh			
33	NV1582	Lưu Thị Quyên		01-03-1994	CVNV	Hà Tĩnh		Con TB	
34	NV1583	Nguyễn Thị Song		16-11-1987	CVNV	Hà Tĩnh		Con BB	
35	NV1584	Phạm Thị Thu Thảo		26-11-1995	CVNV	Hà Tĩnh			
36	NV1585	Nguyễn Thị Quỳnh Trang		22-12-2000	CVNV	Hà Tĩnh			
37	NV1586	Nguyễn Thị Tuyết Trinh		13-02-1994	CVNV	Hà Tĩnh			
38	NV1587	Nguyễn Mạnh Tuấn	13-06-1991		CVNV	Hà Tĩnh		Con TB	
39	NV1588	Trương Mỹ Cẩm Vân		18-05-1992	CVNV	Hà Tĩnh			



NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC
LOẠI C NĂM 2022

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÀO LÀM VIỆC TẠI CÁC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
CHI NHÁNH TỈNH, THÀNH PHỐ KHU VỰC BẮC TRUNG BỘ NĂM 2022

Phòng số 03; Vị trí dự thi: Chuyên viên Nghiệp vụ

Địa điểm: Phòng BIII5, tòa nhà Y1 nhánh B - Trường Đại học sư phạm Huế

Thời gian: Ca thi từ 07h00 - 09h30 ngày 19/11/2022

STT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Đơn vị	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
1	NV1628	Văn Công	Đạt	06-04-1997		CVNV	Quảng Nam			
2	NV1629	Nguyễn Thị Mỹ	Dung		08-04-1987	CVNV	Quảng Nam			
3	NV1630	Bùi Thị Liễu	Duyên		04-06-2000	CVNV	Quảng Nam			
4	NV1631	Phạm Thị Ngọc	Hà		27-06-1994	CVNV	Quảng Nam			
5	NV1632	Nguyễn Thị Ái	Hậu		22-10-1988	CVNV	Quảng Nam			
6	NV1633	Trần Thị Thanh	Kha		20-03-1992	CVNV	Quảng Nam			
7	NV1634	Hồ Thị Bích	Ly		02-07-1995	CVNV	Quảng Nam			
8	NV1635	Nguyễn Trà	My		12-02-1991	CVNV	Quảng Nam			
9	NV1636	Đỗ Dương Như	Ngọc		10-04-1991	CVNV	Quảng Nam			
10	NV1637	Lê Thị	Nhân		12-11-1991	CVNV	Quảng Nam			
11	NV1638	Nguyễn Phương	Nhi		26-10-1993	CVNV	Quảng Nam			
12	NV1639	Lê Thị Hoàng	Oanh		24-02-1994	CVNV	Quảng Nam			
13	NV1640	Nguyễn Thị Kim	Phương		27-02-1989	CVNV	Quảng Nam	x		
14	NV1641	Huỳnh Lê Như	Quỳnh		09-12-1992	CVNV	Quảng Nam			
15	NV1642	Nguyễn Tấn	Son	18-07-1986		CVNV	Quảng Nam			
16	NV1643	Phan Thị Hồng	Thắm		29-11-1998	CVNV	Quảng Nam			
17	NV1644	Tôn Nữ Triều	Thanh		06-05-1987	CVNV	Quảng Nam			
18	NV1645	Trương Thị Phương	Thảo		30-04-1996	CVNV	Quảng Nam		Con TB	
19	NV1646	Đỗ Thị Minh	Thu		01-03-1992	CVNV	Quảng Nam			
20	NV1647	Mai Phương	Toàn	11-04-1989		CVNV	Quảng Nam			
21	NV1648	Nguyễn Thị Hồng	Trà		23-03-1990	CVNV	Quảng Nam			

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Đơn vị	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
22	NV1649	Phan Thị Bích Trâm		20-08-1989	CVNV	Quảng Nam			
23	NV1650	Lê Linh Trân		05-12-1990	CVNV	Quảng Nam			
24	NV1651	Hoàng Thị Ngọc Trang		01-04-2000	CVNV	Quảng Nam			
25	NV1652	Trần Thị Thùy Trang		17-10-1992	CVNV	Quảng Nam			
26	NV1653	Huỳnh Thị Tố Trinh		20-04-1996	CVNV	Quảng Nam			
27	NV1654	Phạm Thị Trinh		27-07-1992	CVNV	Quảng Nam			
28	NV1655	Phạm Thị Thảo Trinh		18-10-1994	CVNV	Quảng Nam			
29	NV1656	Thái Thị Tuyết Trinh		15-05-1997	CVNV	Quảng Nam			
30	NV1657	Trần Quốc Trung	22-12-1999		CVNV	Quảng Nam	x		
31	NV1658	Lê Thị Xuân		01-02-2000	CVNV	Quảng Nam			
32	NV1659	Huỳnh Trần Thị Thanh Yên		05-04-1991	CVNV	Quảng Nam			
33	NV1660	Trịnh Thị Hải Yến		16-09-1987	CVNV	Quảng Nam		Con TB	



NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC
LOẠI C NĂM 2022

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÀO LÀM VIỆC TẠI CÁC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
CHI NHÁNH TỈNH, THÀNH PHỐ KHU VỰC BẮC TRUNG BỘ NĂM 2022

Phòng số 04; Vị trí dự thi: Chuyên viên Nghiệp vụ

Địa điểm: Phòng BIII6, tòa nhà Y1 nhánh B - Trường Đại học sư phạm Huế

Thời gian: Ca thi từ 07h00 - 09h30 ngày 19/11/2022

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Đơn vị	Miễn thi Ngoại ngữ	Đổi tượng ưu tiên	Ghi chú
1	NV1617	Lê Văn Nhật Ánh		23-8-1998	CVNV	Quảng Bình			
2	NV1618	Đinh Khánh Chi		12-01-1994	CVNV	Quảng Bình			
3	NV1619	Nguyễn Thế Cường	15-01-1995		CVNV	Quảng Bình			
4	NV1620	Nguyễn Thị Ngọc Lan		04-9-1996	CVNV	Quảng Bình			
5	NV1621	Lê Lưu Thùy Linh		05-7-2000	CVNV	Quảng Bình			
6	NV1622	Bùi Thị Diệu Thúy		12-4-1987	CVNV	Quảng Bình			
7	NV1623	Phạm Thị Thu Thúy		18-6-1991	CVNV	Quảng Bình			
8	NV1624	Phan Dương Quỳnh Trang		04-7-2000	CVNV	Quảng Bình			
9	NV1625	Phan Lê Quỳnh Trang		24-11-2000	CVNV	Quảng Bình			
10	NV1626	Trần Thị Huyền Trang		17-3-1995	CVNV	Quảng Bình			
11	NV1627	Trương Lê Hải Yến		18-11-1997	CVNV	Quảng Bình			
12	NV1589	Hoàng Thị Kiều Anh		06-04-1988	CVNV	Nghệ An			
13	NV1590	Hồ Thị Hồng Ánh		13-07-1999	CVNV	Nghệ An			
14	NV1591	Lê Thị Nguyệt Cẩm		04-10-1999	CVNV	Nghệ An			
15	NV1592	Võ Thị Linh Chi		05-04-1995	CVNV	Nghệ An			
16	NV1593	Nguyễn Đại Dương	27-11-1990		CVNV	Nghệ An			
17	NV1594	Nguyễn Thị Thu Hà		11-03-1997	CVNV	Nghệ An			
18	NV1595	Thái Thu Hà		12-05-2000	CVNV	Nghệ An			
19	NV1596	Cao Mạnh Hải	02-07-1994		CVNV	Nghệ An			
20	NV1597	Lê Thị Như Hậu		03-02-1990	CVNV	Nghệ An			
21	NV1598	Lê Văn Hiệp	25-07-1993		CVNV	Nghệ An			
22	NV1599	Nguyễn Văn Hiếu	28-03-1992		CVNV	Nghệ An			
23	NV1600	Nguyễn Hữu Hoàng	12-06-1998		CVNV	Nghệ An			

STT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Đơn vị	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
24	NV1601	Trần Minh	Hoàng	19-09-1995		CVNV	Nghệ An			
25	NV1602	Đinh Thị	Hồng		14-03-1991	CVNV	Nghệ An			
26	NV1603	Nguyễn Thị	Huyền		25-12-1989	CVNV	Nghệ An		Con BB	
27	NV1604	Đỗ Hương	Ly		05-09-1992	CVNV	Nghệ An			
28	NV1605	Thái Bảo	Ngọc		07-03-1999	CVNV	Nghệ An			
29	NV1606	Hoàng Tú	Quyên		07-06-1988	CVNV	Nghệ An			
30	NV1607	Vương Thị Hương	Quỳnh		14-11-1988	CVNV	Nghệ An			
31	NV1608	Trần Thúy	Quỳnh		18-08-1995	CVNV	Nghệ An			
32	NV1609	Nguyễn Công	Thịnh	16-05-1993		CVNV	Nghệ An			
33	NV1610	Nguyễn Thị Hoài	Thương		13-11-1993	CVNV	Nghệ An			
34	NV1611	Phan Nguyễn Ngọc	Thúy		30-04-1988	CVNV	Nghệ An			
35	NV1612	Hoàng Ngọc	Toàn	24-02-2000		CVNV	Nghệ An		Con TB	
36	NV1613	Hoàng Thị Huyền	Trang		18-01-2000	CVNV	Nghệ An			
37	NV1614	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang		03-02-1990	CVNV	Nghệ An			
38	NV1615	Đinh Thị Huyền	Vy		24-05-1993	CVNV	Nghệ An	x		
39	NV1616	Phạm Thị Hải	Yến		13-05-1994	CVNV	Nghệ An			